

1

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 16-9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Hùng

Ông Nguyễn Hữu Nhị

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Ngô Quốc T, sinh ngày 15/02/1987 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường G, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn C (đã chết) và bà Trần Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/6/2005 Công an phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 29/11/2013 Công an thành phố Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3637/QĐ-XPHC với hình thức Cảnh cáo về hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2022 đến nay; *Có mặt*

2. Nguyễn Thị Q, sinh ngày 07/10/1986 tại huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 6, phường G, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Có chồng: anh Phan Tiến S và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01: Ngày 20/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài

sản” theo Bản án số 44/2020/HS-ST (chưa được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/7/2022 đến nay; *Có mặt*

- **Bị hại:** Anh Trần Bá N; sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn T1; sinh năm 1957; Trú tại: Khối phố 1, phường N, thành phố H, thành phố Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

- Người làm chứng:

1- Anh Trần Văn T2; sinh năm 1995; Trú tại: Khối phố T, phường Q, thành phố H, thành phố Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

2- Anh Lê Việt H; sinh năm 1970; Trú tại: Tổ 2, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

3- Anh Trần Bá H1; sinh năm 1968; Trú tại: Thôn Hòa Bình, xã Thạch Thắng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

4- Anh Nguyễn Đình B; sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 2, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, thành phố Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, Ngô Quốc T cùng với Nguyễn Thị Q đến nhà của anh Lê Việt H để ăn cơm. Sau khi ăn uống xong T một mình đi ra ngoài để chơi, khi T đi bộ đến trước số nhà 12, ngõ 8 đường Lý Tự Trọng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh là nhà của anh Nguyễn Đình B đang sửa chữa, quan sát không có người trông coi nên T nảy sinh ý định đi vào bên trong tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày 17/3/2022, Ngô Quốc T đi vào khu vực phòng khách của ngôi nhà thì thấy có một hộp dụng cụ bằng sắt màu đen (đã cũ không còn giá trị) bên trong đựng 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu MAKITA –GA9060 màu xanh đen, 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu MAKITA –M9001 màu xanh đen và 04 mũi đục bằng kim loại có chiều dài lần lượt 33cm, 36cm, 41cm và 43cm là tài sản của anh Trần Bá N. T lấy trộm toàn bộ số tài sản gồm 02 chiếc máy cắt nhãn hiệu MAKITA và 04 mũi đục để trong hộp sắt rồi đi bộ về nhà anh Lê Việt H thì gặp Nguyễn Thị Q trước khu vực ngõ nhà anh H. T nói với Q vừa lấy trộm được tài sản trên và rủ Q mang đi bán rồi sẽ chia tiền cho Q nên Q đồng ý. Nguyễn Thị Q gọi xe taxi của anh Trần Văn T2 rồi cùng Ngô Quốc T mang số tài sản trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu tại địa chỉ số 213 đường Nguyễn Biểu, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh bán cho ông Nguyễn Văn T1 là chủ cơ sở thu mua phế liệu. Khi mua số tài sản trên, ông T1 hỏi là tài sản của ai thì Nguyễn Thị Q nói là tài sản của Q nên ông T1 đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng, ông T1 đưa tiền cho Q cầm lấy rồi Q cùng T đi về chợ thành phố Hà Tĩnh. T chia cho Q số tiền 600.000 đồng, T

thanh toán 200.000 đồng tiền taxi, còn lại T giữ 700.000 đồng; số tiền trên T và Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh xác định: 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu MAKITA –GA9060 màu xanh đen trị giá 1.200.000 đồng, 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu MAKITA –M9001 màu xanh đen trị giá 1.200.000 đồng và 04 mũi đục bằng kim loại có chiều dài lần lượt 33cm, 36cm, 41cm và 43cm trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá 2.600.000 đồng.

Về vật chứng: Thu giữ tại ông Nguyễn Văn T1 01 máy cắt nhãn hiệu MAKITA –GA9060 màu xanh đen; 01 máy cắt nhãn hiệu MAKITA –M9001 màu xanh đen; 04 mũi đục bằng kim loại có chiều dài lần lượt là 33cm, 36cm, 41cm, 43cm; 01 hộp kim loại màu đen. Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho người bị hại anh Trần Bá N theo đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản người bị hại anh Trần Bá N không có yêu cầu gì thêm. Người liên quan ông Nguyễn Văn T1 có đơn yêu cầu Ngô Quốc T và Nguyễn Thị Q bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS-TPHT ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Ngô Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Thị Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Quốc T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Q từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022. Hình phạt bổ sung: Không. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, điều 584, điều 585, điều 589 Bộ luật dân sự buộc Ngô Quốc T bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 900.000đ; Nguyễn Thị Q bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 600.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 17/3/2022, tại số nhà 12 ngõ 8 đường Lý Tự Trọng thuộc tổ dân phố 2, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Ngô Quốc T trộm cắp 02 máy cắt nhãn hiệu MAKITA màu xanh đen và 04 mũi đục bằng kim loại có tổng trị giá 2.600.000 đồng của anh Trần Bá N. Sau đó T nói với Nguyễn Thị Q đã trộm cắp tài sản và cùng Q mang số tài sản trên bán cho ông Nguyễn Văn T1 với giá 1.500.000 đồng. Ngô Quốc T thu lợi bất chính số tiền 900.000 đồng, Nguyễn Thị Q thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Ngô Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Q đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ngô Quốc T là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cùng với Nguyễn Thị Q mang tài sản trộm cắp được đi bán nên giữ vai trò chính trong vụ án, Nguyễn Thị Q là người trực tiếp thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do T trộm cắp mà có. Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Thị Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Quốc T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đang điều trị bệnh Xuất huyết tiêu hóa, xơ gan mất bù, gia đình thuộc hộ nghèo nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi nhận lại tài sản, bị hại anh Trần Bá N không yêu cầu bồi thường nên miễn xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, điều 584, điều 585, điều 589 Bộ luật dân sự. Vì vậy, buộc T và Q liên đới bồi thường số tiền 1.500.000đ, theo kỹ phân hưởng lợi, T bồi thường số tiền 900.000đ, Q bồi thường số tiền 600.000đ.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra đã thu giữ tại ông Nguyễn Văn T1 và trả lại cho bị hại anh Lê Bá N 01 máy cắt nhãn hiệu MAKITA –GA9060 màu xanh đen; 01 máy cắt nhãn hiệu MAKITA –M9001 màu xanh đen; 04 mũi đục bằng kim loại có chiều dài lần lượt là 33cm, 36cm, 41cm, 43cm; 01 hộp kim loại màu đen là phù hợp.

[8] Đối với ông Nguyễn Văn T1 là người mua tài sản trộm cắp và anh Trần Văn T2 là người lái xe taxi chở T và Q đi bán tài sản nhưng đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp.

[9] Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Ngô Quốc T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”; **Nguyễn Thị Q** phạm tội “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **Ngô Quốc T 10 (mười) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Thị Q 10 (mười) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 06/7/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, điều 584, điều 585, điều 589 Bộ luật dân sự buộc Ngô Quốc T và Nguyễn Thị Q liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 1.500.000 đồng, cụ thể: Ngô Quốc T phải bồi thường số tiền 900.000đ; Nguyễn Thị Q phải bồi thường số tiền 600.000đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 điều 23, khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo Ngô Quốc T.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh; Trại tạm giam;
- THAPT; Bị cáo; Bị hại; NLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Sỹ Hùng

Nguyễn Hữu Nhị

Lê Thanh Huyền